

*BTL, ngày 19 tháng 6 năm 2020*

Số: **196/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 123 -2011 ngày 19/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã PD, huyện TL, thành phố HN (nay là phường PD, quận BTL, thành phố HN).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Huyền P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 8 ngõ 1/28 TL, tổ 25, phường LN, quận HM, thành phố HN.

- Anh Vương Ngọc Thọ Thu T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 6, ngõ 120/23 đường ĐD, tổ 2, phường PD, quận BTL, thành phố HN.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Huyền P và anh Vương Ngọc Thọ Thu T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Huyền P và anh Vương Ngọc Thọ Thu T có 02 (Hai) con chung là cháu Vương Bảo N, sinh ngày 16/9/2013 và cháu Vương Bảo Ng, sinh ngày 19/10/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: giao cháu Vương Bảo N cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu

Vương Bảo Ng cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị P, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Huyền P tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền P và anh Vương Ngọc Thọ Thu T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Huyền P và anh Vương Ngọc Thọ Thu T có 02 (Hai) con chung là cháu Vương Bảo N, sinh ngày 16/9/2013 và cháu Vương Bảo Ng, sinh ngày 19/10/2015. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Vương Bảo N cho chị Nguyễn Huyền P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; giao cháu Vương Bảo Ng cho anh Vương Ngọc Thọ Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Huyền P và anh Vương Ngọc Thọ Thu T cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Huyền P và anh Vương Ngọc Thọ Thu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia

đình. Chị Nguyễn Huyền P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định chị P đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AB/2015/0003597 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BTL, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS nhân dân quận BTL;
- THA DS quận BTL;
- UBND phường PD, quận BTL.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thế Vinh**